

Bản án số: 08/2019/ HNGĐ- ST

Ngày 16/5/2019

V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Văn Giao

2- Bà Nguyễn Thị Tuyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16/5/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08 ngày 29/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T - sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT: ấp 13, xã V, huyện T1, tỉnh Hậu Giang

Chỗ ở hiện nay: xóm N, xã V1, thành phố V2, tỉnh Phú Thọ

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Cao Bách V3 - sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Dương Thị T trình bày: chị và anh Cao Bách V3 yêu thương nhau và được tự nguyện tự do tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ năm 2013. Sau kết hôn vợ chồng về ở chung với gia đình anh V3 được một thời gian ngắn thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 12/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống do vợ chồng không hợp nhau. Mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

trầm trọng, cuộc sống không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V3 không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Bách Đ - sinh ngày 19/9/2012, hiện nay cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh V3 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Điều không có.

* Đối với anh Cao Bách V3: Đã được tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V3 vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Dương Thị T làm đơn xin ly hôn với anh Cao Bách V3 và đề nghị giải quyết về phần con chung. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}**Về quan hệ hôn nhân:** Chị T và anh V3 kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị T trình bày vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống do vợ chồng không hợp nhau. Mâu thuẫn này của hai vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không đạt kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Về phía anh V3 mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng cho anh V3 để anh V3 thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh V3 không có mặt.

Theo biên bản làm việc ngày 29/3/2019 tại UBND thị trấn C đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Dương Thị T và anh Cao Bách V3 tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND thị trấn C năm 2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian đến cuối năm 2017 thì gia đình có xảy ra mâu thuẫn, còn mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì UBND thị trấn C không nắm được, chỉ biết thời gian gần đây chị T có đến UBND thị trấn C xin một số giấy tờ để làm thủ tục ly hôn với anh V3. Vừa qua UBND thị trấn C cũng nhận được một số văn bản tố tụng của Tòa án như: thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập, các thông báo phiên họp về tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án UBND thị trấn C có cử cán bộ đưa thư đến tận nhà giao cho anh V3. Tuy nhiên anh V3 không có mặt tại gia đình nên UBND thị trấn không giao được các văn bản tố tụng cho anh V3 và gia đình anh V3 cũng không nhận thay.

Theo biên bản làm việc ngày 29/3/2019 tại gia đình bà Nguyễn Thị T2 - sinh năm 1964 (là mẹ đẻ anh Cao Bách V3). Hiện ở tại số nhà 237, khu M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ cho biết: Năm 2013 gia đình bà có tổ chức xây dựng hạnh phúc cho anh V3 và chị T. Trong quá trình chung sống chị T thỉnh thoảng lại bỏ về G sinh sống, nay chị T làm đơn xin ly hôn, gia đình bà cũng có nhận được thông báo của Tòa án như: thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập làm việc các thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Khi nhận được các văn bản của Tòa án bà có thông báo cho anh V3 được biết và anh V3 cũng biết việc chị T xin ly hôn anh. Quan điểm của anh là do điều kiện công việc làm ăn, không tiện cho việc đi lại và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật. Quan điểm của bà T2 (là mẹ đẻ anh V3 cho rằng: chị T không muốn chung sống cùng anh V3 con trai bà, bà cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị T có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh V3 vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V3 đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị T được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Bách Đ - sinh ngày 19/9/2012, khi ly hôn chị T xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh V3 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Quá trình giải quyết vụ án anh V3 thường xuyên không có mặt tại địa phương, không có lời khai và cũng không hòa giải được nên không thể hiện được về phần con chung. Hiện nay cháu Cao Bách Đ đang ở với chị T, để đảm bảo quyền lợi về nuôi con cần giao cháu Cao Bách Đ cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh V3 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

{4} Về tài sản chung: Chị T xác nhận là vợ chồng không có tài sản chung. Do anh V3 vắng mặt không có lời khai, tòa án không đặt ra xem xét.

{5} Về nợ chung, công sức: Chị T xác nhận là không có, do anh V3 vắng mặt không có lời khai nên không đặt ra xem xét.

{6} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị Dương Thị T được ly hôn với anh Cao Bách V3. Về con chung: giao cho chị Dương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cao Bách Đ - sinh ngày 19/9/2012 ; Về tài sản chung: không đặt ra xem xét; Về nợ chung, công sức: không đặt ra xem xét.

{7} Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Dương Thị T và anh Cao Bách V3 ly hôn.

*** Về con chung:** giao cho chị Dương Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Cao Bách Đ - sinh ngày 19/9/2012 đến khi thành niên. Anh Cao Bách V3 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Dương Thị T.

Hai bên đều có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung:** không xem xét giải quyết.

*** Về nợ chung, công sức:** Không xem xét.

*** Về án phí:** Chị Dương Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002201 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để đề nghị tòa án xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND TT C;
- Lưu: HS-VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân